TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 15/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M , TỈNH T

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh V và Ông Vi Văn T .

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết M , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T .

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày15/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 10/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 02/12/2021đối với bị cáo:

Giàng A T , sinh ngày 07/8/1990.Quê quán: Xã H , huyện B , tỉnh S. Nơi cư trú: Bản C , xã T , huyện M , tỉnh T . Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 10/12.

Bố: Giàng A L , sinh năm: 1967, mẹ: Vàng Thị M , sinh năm: 1966. Vợ: Hờ Thị M , sinh năm: 1991. Có bốn người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014. Bố, mẹ bị cáo sinh được 05 người con, bị cáo là con cả, được bố, mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 10 thì bỏ học, sau đó lấy vợ làm ăn, sinh sống tại bản Cánh Cộng, xã T , huyện M , tỉnh T . Hiện bố, mẹ, vợ và các con của bị cáo đang sinh sống tại bản C xã T , huyện M .

Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 04/08/2021, chuyển tạm giam ngày 10/08/2021, tại nhà tạm giữ Công an huyện M ,tỉnh T . Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:Ông Nguyễn Ngọc Kh - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T . Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 04/8/2021, bị cáo đi bộ từ nhà để đến bản T , xã T , huyện M để tìm mua ma túy sử dụng, khi đến khu vực suối Q , thuộc bản T thì gặp một người đàn ông, nói tiếng Mông, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Bị cáo hỏi người này có ma túy bán không, người này nói không có bán nhưng đi mua hộ cho. Bị cáo đưa cho 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhờ mua hộ ma túy rồi chờ khoảng 15 phút thì người này quay lại, đưa cho bị cáo một túi nilon màu vàng bên trong chứa hai gói màu xanh chứa các bột màu trắng là Heroine và một gói màu trắng chứa một viên hồng phiến đã bị sứt một phần nhỏ. Nhận được ma túy bị cáo lấy ra một gói Heroine để cùng sử dụng với người mua giúp ma túy, sử dụng xong bị cáo gói số ma túy còn lại rồi cầm trên tay trái mang về để sử dụng dần. Đi đến bản T , xã T thì bị tổ Công tác Công an huyện M kiểm tra, phát hiện và thu giữ số ma túy trên tay bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số: 2518/PC09 ngày 09/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

Các cục vụn, màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,055g (không phẩy không năm năm gam), loại: Heroine;

01 (một) viên màu hồng, dạng nén bị mất một phần, trên bề mặt ký hiệu chữ "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,085g (không phẩy không tám năm gam), loại: Methamphetamine.

Tổng hai loại ma túy bị cáo tàng trữ là **0,14g** (*Không phẩy mười bốn gam*).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số:50/CT-VKS-ML ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",*theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Về điều luật: Áp dụng:Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **14** đến **16** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tùtính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình thuộc hộ nghèo nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng,bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa: Vắng mặt nhưng có luận cứ bào chữa**:**Đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị xử mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

*Bị cáo nói lời sau cùng:*Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xétmức án thấp nhất của khung hình phạt đểbị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M , Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện M , Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ **0,14g** (*Không phẩy mười bốn gam*) ma túy (gồm có 0,085 gam Methamphetamine và 0,055 gam Heroine), mục đích đem về sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tốlà có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túycủa Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thứclà vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt chobị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biết khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện M , tỉnh T .

[6] *Xét về án phí và quyền kháng cáo:*Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Theo lời khai của bị cáo, người đàn ông ở khu vực suối Q , thuộc bản T , xã T đã mua hộ ma túy cho bị cáo, bị cáo chỉ nghe nói bằng tiếng Mông, cao khoảng 1,60cm, chừng 30 tuổi, ngoài ra không biết thêm thông tin nào. Qua xác minh cũng không có người đàn ông nào có những đặc điểm như trên, nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ:Điểm i khoản1Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1Điều 47 Bộ luật hình sự;Điều 260;Khoản 2 Điều 106;Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điều 135, Điều 136BLTTHS;điểm đ khoản 1 Điều12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Về tội danh:

Tuyên: Giàng A T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáoTổng **15** (*Mười lăm)* tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**04/8/2021**).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

***Về tang vật*:**Tịch thu tiêu hủy:

Phong bì, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành ghi vụ Giàng A T , được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký và ghi rõ họ tên: Lê Minh T , Trần Thị Thúy H , Nguyễn Ngọc Th cùng các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M , theo Quyết định chuyển vật chứng số: 41/QĐ-VKS-ML, ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Biên bản giao nhận vật chứng số:09/NK2022ngày09/11/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M , tỉnh T .

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặtngười bào chữa.Bị cáocó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh T
- Sở Tư pháp tỉnh T ;
- VKS nhân dân H.M ;
- VKS nhân dân tỉnh T ;
- CQĐT Công an H. M ;
- CQ THAHS - CA huyện M ;
- Chi cục THADS huyện M ;
- UBND xã T , Huyện M ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.